

Bản án số: **40/2018/HSST**
Ngày 18 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ B- TỈNH B

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Duy Khánh**.

* Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Nguyễn Thị Bích Tuyên**

2- Ông **Nguyễn Đức Hòa**

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Công Bằng** – Thư ký Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh B.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa: ông **Huỳnh Văn Ngộ** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh B tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 27/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **Tạ Văn L** (tên gọi khác: Mười L), sinh năm: 1959; Nơi cư trú: số 154, đường Cách Mạng, Khóm A, Phường B, T phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: chạy xe ôm. Trình độ học vấn: 02/12; Con ông **Tạ Văn T** (đã chết) và bà **Dư Thị T** (đã chết); Có vợ tên **Trình Tuyết H**, sinh năm 1959 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2017 đến ngày 25/12/2017 bị khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra đến nay. (có mặt)

2/. Họ và tên: **Trình Tuyết H**, sinh năm: 1959; Nơi cư trú: số 154, đường Cách Mạng, Khóm A, Phường B, T phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông **Trình Văn B** (đã chết) và **Phạm Thị H** (đã chết); Có cH tên **Tạ Văn L**, sinh năm 1959 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; ngày 25/12/2017 bị khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra đến nay. (có mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo **Tạ Văn L** và **Trình Tuyết H** bị Viện kiểm sát nhân dân T phố B, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 15 giờ 45 phút, ngày 16/12/2017, Công an Phường B, T phố B bắt quả tang **Tạ Văn L** và **Trình Tuyết H** đang có hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác tại nhà số 154, đường Cách Mạng, Khóm A, Phường B, T phố B, tỉnh B. Tang vật thu giữ gồm: 03 tờ giấy lịch có con số và chữ viết được đánh số thứ tự từ 1 đến 3; 03 cây viết mực hiệu **Thiên Long**, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu

Apple, loại Iphone 5, màu trắng, có gắn sim số thuê bao 0919.584.492 và 02 quyển sổ bìa màu đen.

- Kiểm tra trên người Tạ Văn L thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim số thuê bao 0945.167.919 và số tiền 50.000 đồng.

- Kiểm tra trên người Trình Tuyết H thu giữ: 01 tờ giấy lịch có ghi con số và chữ viết được đánh số thứ tự 4 và số tiền 260.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Tạ Văn L và Trình Tuyết H là vợ chồng, đã thống nhất cùng nhau lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam và miền Bắc để ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác. Hình thức ghi số đề gồm: số đầu, số đuôi, số lô 02 con, số lô 03 con và số đá. Đối với đài miền Nam, số tiền đặt số lô 02 con, lô 03 con được nhân lên 15 lần, số đá thì nhân lên 30 lần; còn đài miền Bắc, số tiền đặt số đầu được nhân 04 lần, số lô 02 con, 03 con được nhân lên 23 lần, số đá thì nhân lên 46 lần. Với số tiền ghi đề thể hiện trên phôi số, L và H ghi giảm 03 con số 0 ở hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, riêng đối với số tiền đặt số đá là 500 đồng thì ghi là 0,5 hoặc 5. Tỷ lệ thắng thua đối với số đầu, số đuôi, số lô 02 con là 01 thắng 80 lần; còn số lô 03 và số đá là 01 thắng 650 lần.

Cách thức ghi số đề là hàng ngày, người chơi trực tiếp đến gặp để đặt số, giao phôi cho L và H; hoặc nhắn tin, gọi điện thoại vào sim số thuê bao 0945.167.919 của L để đặt số. Sau đó, L và H sẽ tổng hợp và tính thắng thua với người chơi.

Đối với 04 tờ giấy lịch bên trong có hệ thống các con số được đánh số thứ tự từ 1 đến 4 là phôi số đề; còn 02 quyển sổ bìa màu đen, L và H dùng để ghi lại kết quả xổ số kiến thiết. Kiểm tra điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim số thuê bao 0945.167.919 của Tạ Văn L, có 03 tin nhắn và 01 tập tin ghi âm liên quan đến việc ghi số đề, trong đó tin nhắn ngày 16/12/2017 từ số điện thoại 0917.262.202 lưu tên Tư Sương và tập tin ghi âm có tên “Thoaij004.amr” ngày 16/12/2017 đã được sao chép vào tờ phôi số 2.

Căn cứ vào kết quả cộng phôi và đối chiếu số trúng xác định:

- Ngày 14/12/2017, L và H ghi số đề với người khác thể hiện trên phôi số 1 và số 4, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết An Giang, tổng số tiền đánh bạc là 11.950.000 đồng (số tiền đặt là 3.950.000 đồng, số tiền trúng là 8.000.000 đồng); dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, tổng số tiền đánh bạc là 4.885.000 đồng (số tiền đặt là 1.980.000 đồng, số tiền trúng là 2.905.000 đồng).

- Ngày 15/12/2017, L và H ghi số đề với người khác thể hiện trên phôi số 3 và tin nhắn ngày 15/12/2017 từ số điện thoại 01254.540.057 lưu tên Hương, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Trà Vinh, L và H đánh bạc với tổng số tiền là 5.105.000 đồng (trong đó số tiền đặt là 3.905.000 đồng, số tiền trúng là 1.200.000 đồng). Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, với tổng số tiền là 2.704.000 đồng (trong đó số tiền đặt là 1.819.000 đồng, số tiền trúng là 885.000 đồng).

- Ngày 16/12/2017, L và H ghi số đề với người khác thể hiện trên phôi số 2 và tin nhắn ngày 16/12/2017 từ số điện thoại 01254.540.057 lưu tên Hương, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Hậu Giang, L và H đánh bạc tổng số tiền đặt là 4.495.000 đồng (do chưa xổ số nên không đối chiếu số trúng).

Đối với những người tham gia đánh bạc với L và H, Cơ quan điều tra đã xác định được, gồm có:

- Trình Tuyết P tham gia đánh bạc ngày 14/12/2017, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết An Giang, với tổng số tiền là 1.160.000 đồng.

- Trần Ngọc T tham gia đánh bạc ngày 14/12/2017 dựa theo kết quả xổ số kiến thiết An Giang, với tổng số tiền là 1.330.000 đồng; ngày 16/12/2017 dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Hậu Giang, với tổng số tiền đặt là 70.000 đồng.

- Đinh H P tham gia đánh bạc ngày 15/12/2017, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, với tổng số tiền là 824.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo L và bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 23/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân T phố B truy tố các bị cáo Tạ Văn L và Trình Tuyết H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Văn L từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

2/. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trình Tuyết H từ 03 (ba) tháng đến 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

3/. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu và tiêu hủy sim số thuê bao 0945.167.919 và 03 cây viết mực hiệu Thiên Long, màu xanh.

- Bị cáo L và bị cáo H đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Đối với lời khai của bị cáo L và bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người tham gia đặt số về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, cách thức, tỷ lệ thắng thua và số tiền tham gia đánh bạc; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra rõ tại Tòa như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cộng phôi số đề, biên bản xác định các con số dùng để đánh đề và đối chiếu số trúng...

Áp dụng Nghị quyết 01/2010 ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền bị cáo Tạ Văn L và bị cáo Trình Tuyết H dùng vào việc đánh bạc vào ngày 14/12/2017 của đài An Giang là 11.950.000 đồng, ngày 15/12/2017 đài Trà Vinh là 5.105.000 đồng, là tổng số tiền đặt và số tiền trúng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: vì động cơ vụ lợi bất chính, tại nhà số 154, Khóm A, Phường B, T phố B, tỉnh B, các bị cáo Tạ Văn L và Trình Tuyết H đã lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết của Nhà nước để cùng nhau ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác, trong đó số tiền dùng để đánh bạc ngày 14/12/2017 là 11.950.000 đồng và ngày 15/12/2017 là 5.105.000 đồng.

Bị cáo L và bị cáo H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo biết rõ hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi nêu trên của bị cáo L và bị cáo H đã đủ yếu tố cấu T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân T phố B truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi ghi số đề được thua bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải được xử L nghiêm để không chỉ có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo mà còn mang tính phòng ngừa chung trong xã hội và cần thiết cho yêu cầu đấu tranh với loại tội phạm đánh bạc trong tình hình hiện nay. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở T một công dân tốt, sống có ích cho xã hội và biết tuân thủ qui định của pháp luật. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên cần xác định rõ vai trò phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo khi nghị án lượng hình có mức hình phạt phù hợp, tương xứng mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Cụ thể bị cáo L và bị cáo H có quan hệ là vợ chồng, cùng nhau ghi số đề và cùng nhau hưởng lợi chung. Tuy nhiên, bị cáo L thực hiện với vai trò tích cực hơn so với bị cáo H do ngoài việc ghi số ở nhà, bị cáo L lợi dụng vào công việc chạy xe ôm của mình để tiếp cận những người uống cà phê tại các quán cà phê và gặp những người quen ngoài đường để ghi số, ngoài ra bị cáo L còn sử dụng số thuê bao và điện thoại của mình để liên hệ với những người đặt số thực hiện việc ghi số đề và trực tiếp thu, chi tiền với người đặt số. Do đó, khi lượng hình mức hình phạt đối với bị cáo L cần nghiêm khắc hơn bị cáo H.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: trong các ngày ngày 14, 15, 16/12/2017 các bị cáo L và H đã 05 lần thực hiện hành vi ghi số đề đối với kết quả xổ số đài An Giang, đài Trà Vinh, đài Hậu Giang và đài miền Bắc, trong đó lần ghi số đề ngày 14/12/2017 đối với đài An Giang và ngày 15/12/2017 đối với đài Trà Vinh đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã T khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là phù hợp.

Đối với các lần ghi số đề ngày 14/12/2017 đài miền Bắc số tiền 4.885.000 đồng, 15/12/2017 đài miền Bắc số tiền 2.704.000 đồng và ngày 16/12/2017 đài Hậu Giang số tiền 4.495.000 đồng đều là trên hai triệu đồng. Tuy nhiên, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7, và tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định số tiền đánh bạc đủ định lượng truy cứu trách

nhiệm hình sự từ đủ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì có căn cứ không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nêu trên.

Về vật chứng:

- Đối với 04 phơi số và 02 quyển sổ bìa màu đen đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang là căn cứ để xác định tội danh đối với các bị cáo nên cơ quan điều tra đã lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen bị cáo L dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim số thuê bao 0945.167.919 và 03 cây viết mực hiệu Thiên Long, màu xanh do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 5, màu trắng và số tiền 310.000 đồng không có liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo L và H là phù hợp.

Đối với các hành vi đánh bạc của các bị cáo L, H và những người khác là Trình Tuyết P, Đình H P và Trần Ngọc T với số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên chỉ bị xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với những người khác tham gia đánh bạc với bị cáo L và H, do không rõ nhân thân nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với việc bị cáo Tạ Văn L giao phơi qua số điện thoại của Tạ Thị Tuyết Nhung trong tập tin ghi âm “Thoaij002.amr” ngày 16/12/2017, với số tiền là 3.530.000 đồng, Nhung không thừa nhận nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thấy rằng: đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở phần trên thì cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, do đó chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: các bị cáo Tạ Văn L và Trình Tuyết H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Văn L (tên gọi khác: Mười L) và Trình Tuyết H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Tuyên phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn L (tên gọi khác: Mười L) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là từ ngày 17/12/2017 đến ngày 25/12/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trình Tuyết H 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy sim số thuê bao 0945.167.919 và 03 cây viết mực hiệu Thiên Long, màu xanh.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự T phố B, tỉnh B, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Tạ Văn L và Trình Tuyết H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/5/2017.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. B;
- Sở tư pháp
- Nhà tạm giữ TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP B;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Duy Khánh